

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 08/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng
2. Ông Nguyễn Thế Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/6/1998; nơi cư trú: ấp 5, xã V X, thị xã TC, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Bích C, sinh ngày 18/8/2012; Nơi cư trú: ấp 5, xã V X, thị xã TC, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; Nơi cư trú: ấp 5, xã V X, thị xã TC, tỉnh An Giang (có mặt)

Người làm chứng:

- Ngô Văn T, sinh năm 2012 (vắng mặt);
- Bà Lê Thị N, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Văn H– Là luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 27, đường Trần Phú, khóm L T C, phường L H, thị xã T C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Phan Văn B–Văn phòng Luật sư Châu Đốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 1245, Quốc lộ 91, ấp M P, xã M Đ, Hện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; Cùng cư trú: ấp 5, xã V X, thị xã TC, tỉnh An Giang (bà Dung có mặt, ông Bảo vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phan Thị M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp 5, xã V X, thị xã TC, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người giám hộ cho Ngô Văn T:* Bà Nguyễn Thị B Q, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp 5, xã V X, thị xã TC, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn H, Nguyễn Bích C và Ngô Văn T đang ngồi chơi ở khu vực gần bờ sông thuộc ấp 5, xã V X, thị xã T C thì H rủ C và T quan hệ T dục. H, T, C đi đến trại của bà hai Hia ở gần đó. Tại đây, H kéo quần của C xuống, rồi dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của C. Lúc này, H kêu T đi chỗ khác nhưng T không đi, H dùng tay kéo quần của T xuống, T sợ bỏ chạy về nhà. Cùng lúc, bà Phan Thị M (mẹ của C) phát hiện H và C không mặc quần nên đã đưa C đến Công an xã Vĩnh Xương tố giác Nguyễn Văn H có hành vi xâm hại T dục đối với C.

Trong thời gian xác minh, Nguyễn Văn H có biểu hiện bệnh lý tâm thần, được gia đình đưa đi điều trị tâm thần tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, đến tháng 9/2017 thì xuất viện về nhà.

Ngày 06/08/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra quyết định khởi tố Nguyễn Văn H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Ngày 07/09/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can; áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn H, đến ngày

16/11/2021 đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn H.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 226 ngày 28/7/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, ghi nhận: Nguyễn Bích C, sinh ngày 18/08/2012: Âm hộ, tầng sinh môn bình thường; Màng trinh trầy xước nhẹ vị trí 12 giờ và 01 giờ. Các cơ quan khác chưa phát hiện gì lạ.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 149/2020/KLGD ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, đối với Nguyễn Văn H, kết luận:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, có rối loạn hành vi (F70.1 – ICD10) + Động kinh (G40.3 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Căn cứ Công văn số 149.0/PYTT ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, ghi nhận: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 423/KLBB-VPYTW ngày 07/6/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, đối với Nguyễn Văn H, kết luận:

- Bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, có rối loạn hành vi/ Động kinh (F70.1/ G40 – ICD.10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Cáo trạng số 08/CT-VKSTC ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H khai không nhớ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Lời khai của bị hại Nguyễn Bích C, đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị M, đại diện hợp pháp của bị cáo bà Nguyễn Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp nội dung vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Nguyễn Văn B và người làm chứng Ngô Văn T và bà Lê Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai thể hiện trong hồ sơ, Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt, phù hợp với nội dung vụ án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án 01 năm 02 tháng 22 ngày tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt đi chữa bệnh.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Phan Thị M yêu cầu là bị cáo H phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho C với số tiền 15.000.000 đồng. Gia đình bị cáo H không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của bị hại. Căn cứ Điều 584, Điều 585 Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của bị hại là không quá 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Ngoài ra còn đề nghị hình phạt bổ sung.

Ông Trần Văn H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn H thống nhất về tội danh, điều, khoản và các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo H, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có biểu hiện bệnh lý tâm thần, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết trách nhiệm bồi thường, không có ý kiến gì thêm.

Ông Phan Văn B trình bày quan điểm bào chữa cho bị hại: Ông Phan Văn B thống nhất với tội danh và điều khoản cũng như các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo H. Bị cáo H có hành vi dâm ô với bị hại là người dưới 16 tuổi làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất của vụ án, hậu quả mà các bị cáo gây ra đối với bị hại phải có hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo với các lý do, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có biểu hiện bệnh lý tâm thần, gia đình bị

hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thì ông thống nhất với yêu cầu của đại diện pháp luật của bị hại.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” xảy ra tại ấp 5, xã V X, thị xã T C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Ngô Văn T và bà Lê Thị N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận do bị bệnh nên không nhớ hành vi phạm tội xảy ra và cũng không nhớ lời khai của mình trước đây, nhưng qua lời khai của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và lời khai của người làm chứng, có cơ sở xác định.

Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn H, Nguyễn Bích C và Ngô Văn T đang ngồi chơi ở khu vực gần bờ sông thuộc ấp 5, xã V X, thị xã T C thì H rủ C và T quan hệ T dục. Cả ba cùng đi đến trại của bà hai Hia ở gần đó. Tại đây, H kéo quần của C xuống, T sợ bỏ chạy về nhà, H dùng tay sờ vào đùi và sờ vào bộ phận sinh dục của C, H cởi quần và chuẩn bị đưa dương vật vào bộ phận sinh dục của C thì bà Phan Thị M phát hiện, sau đó đã đưa C đến Công an xã Vĩnh Xương tố giác Nguyễn Văn H có hành vi xâm hại T dục đối với C, phù hợp Giấy chứng nhận thương tích số 226 ngày 28/7/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, bị cáo H đã có hành vi dâm ô với Nguyễn Bích C là người dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội phạm và hình phạt được quy định:

“Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ T dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”*. Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo H về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 10/3/2017, theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được công bố, tiếp tục thực hiện các điều khoản có lợi cho người phạm tội. Trong khi đó, quy định về tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”* theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bằng với khoản 1 Điều 116 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, cần vận dụng quy định có lợi được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, tại thời điểm phạm tội bị cáo có năng lực nhận thức, điều khiển hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự theo Kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ số 149.0/PYTT ngày 01/7/2020 và Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa số 423/KLBB-VPYTW ngày 07/6/2021, bị cáo nhận thức hành vi xâm phạm quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, qua đó cũng nhằm mục đích răn đe, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội loại tội phạm này ở địa phương.

[3] Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- T tiết tăng nặng: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- T tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo H có nhân thân tốt như chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình, phía bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo H được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị M yêu cầu bị cáo H phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho C với số tiền 15.000.000 đồng. Xét, bị cáo là người thành niên nên phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho bị hại, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H là người có khó khăn trong nhận thức, không thể tạo ra thu nhập và tài sản, do đó cần thiết buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo (ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị D là cha mẹ bị cáo) cùng với bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã gây ra cho bị hại. Bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H không đồng ý bồi

thường theo yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường, hỗ trợ cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 1.000.000 đồng, không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, buộc bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Bích Csố tiền 14.900.000 đồng.

[6] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Bích Clà có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Dâm ô đối với dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù.

Thời hạn bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù (ngày 07/9/2020 đến ngày 16/11/2021).

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015;*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp (ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị D) phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Bích Csố tiền 14.900.000 (*mười bốn triệu, chín trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: *Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Nhà Tạm giữ CA TX Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Sang

